

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Đường vào khu sản xuất xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm (Phụ lục 17);

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 309/TTr-UBND ngày 09/11/2020 của UBND huyện Tiên Phước về đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường vào khu sản xuất xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 988/TTr-SGTVT ngày 16/4/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 447/KQTD-SGTVT ngày 01/3/2021, Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 26/3/2021 của UBND huyện Tiên Phước và Công văn số 627/SKHĐT-TĐDA ngày 15/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vào khu sản xuất xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường vào khu sản xuất xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước.
4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Quy mô đầu tư:

Xây dựng hoàn thiện nền đường và công trình thoát nước với chiều dài 5.064m, đoạn đầu tuyến dài 490m mặt đường bằng bê tông xi măng, đoạn còn lại là nền đường đất, với tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

- Cấp đường: Theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (TCVN 4054-2005).
- Đoạn từ Km0 - Km0+490:
 - + Mặt cắt ngang $B_{nền} = 6,5m (nền) = 3,5m (mặt) + 2 \times 1,5m (lè)$.
 - + Mặt đường bê tông xi măng, tải trọng thiết kế trục xe 10T.
- Đoạn từ Km0+490 - Km5+064: Nền đường đất rộng 6,5m.
- Khổ cống bằng khổ nền đường, tải trọng tính toán H30-XB80.
- Tần suất thiết kế: công trình cống: 4%; nền đường: 10%.
- Tận dụng lại 01 cầu 2 nhịp 12m bằng bê tông cốt thép tại Km1+109.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Trí Thành.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Tô Văn Hợi.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: 8,8ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 11 Mục I Báo cáo thẩm định số 447/KQTĐ-SGTVT ngày 01/3/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Phần giao thông:

a) Bình đồ: Điểm đầu tuyến tại cầu Quang (nối vào điểm cuối đoạn đường từ Km3+400/ĐT614 đến cầu Quang, hiện trạng là đường bê tông xi măng rộng 3,5m, dài 660m), hướng tuyến cơ bản bám theo đường đất hiện trạng, có điều chỉnh một số đoạn để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; điểm cuối kết nối vào đường giao thông nông thôn hiện trạng tại thôn Phú Vinh, xã Tiên Châu. Tổng chiều dài là 5.064m

b) Trắc dọc: Cao độ thiết kế đảm bảo vượt lũ theo tần suất thiết kế đường và công trình.

c) Cắt ngang tuyến:

- Đoạn Km0 - Km0+490: Mặt cắt ngang nền đường $B_{nền} = 6,5m = 3,5m(mặt) + 2 \times 1,5m(lè)$; độ dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%; gia cố rãnh dọc tại những đoạn xung yếu có nguy cơ xói lở, kết cấu bằng bê tông.

- Đoạn Km0+490 - Km5+064: Mặt cắt ngang nền đường $B_{nền} = 6,5m$; độ dốc ngang 4%.

d) Nền đường: Đắp đất đồi đầm chặt K.95 riêng trong phạm vi khuôn

đường đầm chặt K.98 dày 30cm.

đ) Kết cấu mặt đường đối với đoạn Km0 - Km0+490: Bê tông xi măng M300 đá 1x2, dày 24cm; cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 18cm.

e) Công trình thoát nước:

- Tận dụng lại cầu cũ tại Km1+109 có chiều dài 2 nhịp 12m, bề rộng 4,5m, bằng bê tông cốt thép.

- Cống: Tổng cộng có 21 cống các loại, trong đó: 01 cống bản Lo=140cm; 08 cống tròn D100cm; 04 cống tròn D150cm; 05 cống hộp (200x200)cm; 01 cống hộp (250x250)cm, 01 cống hộp 1(300x300)cm; 01 cống hộp 2(300x300)cm. Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

g) Nút giao đường dân sinh: Vuốt nổi với đường dân sinh để đảm bảo êm thuận.

h) Hệ thống an toàn giao thông, báo hiệu đường bộ: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

14. Tổng mức đầu tư: **19.810.000.000 đồng** (Mười chín tỷ, tám trăm mười triệu đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	13.794.368.000 đồng,
- Chi phí quản lý dự án:	354.014.000 đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.522.440.000 đồng,
- Chi phí khác:	405.899.000 đồng,
- Chi phí dự phòng:	633.279.000 đồng,
+ Dự phòng khối lượng (2,56%)	411.420.000 đồng,
+ Dự phòng trượt giá tạm tính 1 năm (1,38%)	221.859.000 đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB:	3.100.000.000 đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh 13.500.000.000 đồng; ngân sách huyện Tiên Phước 6.310.000.000 đồng.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- UBND huyện Tiên Phước (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tiên Phước và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL dự án - quỹ đất - đô thị huyện Tiên Phước;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang